

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 – 2022

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 1367/SGDDT – GDTHMN ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai nhiệm vụ GDMN năm học 2021-2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ công văn số: 200/PGDDT-GDMN ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học: 2021 – 2022

Căn cứ theo tình hình thực tế hiện nay của nhà trường. Nay trường Mẫu giáo Đăk Wil xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 như sau:

### **PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG:**

#### **A. Quy mô:**

\* **Học sinh:** Trường Mẫu giáo Đăk Wil nuôi dạy các cháu từ 03 đến 6 tuổi.

Tổng số trẻ hiện nay của trường là: 363 cháu, được chia ra như sau:

- Mẫu giáo:	13 lớp:	363 cháu
Trong đó:	3 tuổi:	26 cháu/ 2 lớp
	4 tuổi:	120 cháu/ 4 lớp
	5 tuổi:	217 cháu/ 7 lớp

- Năm học này UBND huyện giao chỉ tiêu cho nhà trường phải tuyển sinh là 400 cháu. Hiện nay số học sinh của nhà trường so với chỉ tiêu ủy ban nhân dân huyện giao thì còn thiếu là: 37 cháu.

#### \* **Đội ngũ tập thể cán bộ – Giáo viên – CNV:**

Với số học sinh trên, tổng số CB – GV – CNV trong trường gồm có: 34 người.

Trong đó:

- CBQL:	03
- Giáo viên:	28
- NV:	01
- BV:	02

Chuyên môn nghiệp vụ:

- Đại học :	28
- Cao đẳng:	0
- Trung cấp:	4
- Tỷ lệ đạt chuẩn:	87,5 %
- Tỷ lệ trên chuẩn:	87,5 %

- Tỷ lệ chưa chuẩn: 12,5 %

## **B. Thuận lợi và khó khăn:**

### **1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, đặc biệt sự chỉ đạo giúp đỡ của Phòng Giáo dục & đào tạo huyện Cư Jút

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Trường chính và một số điểm lẻ được xây dựng thoáng mát, có sân chơi rộng và địa thế thuận lợi cho Phụ huynh trong việc đưa đón các cháu.

- Phụ huynh quan tâm và phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **2. Khó khăn:**

- Trường được xây dựng lâu năm, có nhiều phòng học chưa đúng theo quy cách chuẩn, nên việc bố trí góc chơi và tổ chức hoạt động cho các cháu còn gặp nhiều khó khăn.

- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại còn hạn chế.

- Địa bàn dân cư sống không tập trung dẫn đến việc đi lại, đưa đón học sinh còn gặp nhiều khó khăn; Tình hình thu nhập của đa số phụ huynh còn thấp nên nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong việc xã hội hóa giáo dục.

- Một số điểm trường còn phải đi mượn phòng học cho học sinh học; một số điểm trường chưa có công trình vệ sinh và giếng nước, nên rất bất tiện trong công tác chăm sóc trẻ.

- Một số giáo viên mới chuyển từ nhân viên qua giáo viên nên chưa linh hoạt và chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Hiện nay nhà trường còn thiếu 1 nhân viên y tế so với quy định.

## **PHẦN II: NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022.**

### **I. Phương hướng chung**

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở GDMN; phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; nâng cao chất lượng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Chủ đề năm học 2021-2022 cấp học mầm non là: “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”

## II. Các nhiệm vụ cụ thể

### 1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

Nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của các cấp, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác...) trên địa bàn, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ (sau đây gọi là phụ huynh) đảm bảo an toàn trong thời gian trẻ ở nhà tránh dịch; làm tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT tăng cường công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN.

Tăng cường các biện pháp quản lý, chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 đối với các nhóm lớp trong địa bàn; đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống dịch Covid-19; tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm lớp trên địa bàn xã việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của nhà trường. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định<sup>1</sup>; thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động của trẻ trường mầm non.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 nhằm phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ: CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn cho trẻ (giá, kệ, tủ đựng đồ dùng, thiết bị vệ sinh, đường điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, nắp bể nước, hố ga, cây xanh, tường rào, cổng...), có biện pháp khắc phục kịp thời, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ. khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ. Xây dựng kế hoạch trường học an toàn, tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN theo năm học, làm hồ sơ đề nghị cấp trên cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” cho các cơ sở GDMN đủ điều kiện theo đúng quy định của TT 13/2010.

Hiệu trưởng nhà trường, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và phụ huynh về việc chấp hành các quy định của pháp luật, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất, tinh thần trong thời gian trẻ ở tại cơ sở GDMN. Thực hiện tốt công tác quản lý trẻ trong tất cả các hoạt động ở trường/lớp. Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN, trong đó quy định rõ từng quy trình hoạt động: Thực hiện nghiêm và kiểm soát tốt việc đón, trả trẻ đảm bảo an toàn; quy trình phân công giáo viên trong lớp, nhân viên nuôi dưỡng trong bếp; quy trình giao nhận thực phẩm... Phổ biến công khai, cam kết tới từng cá nhân và lưu giữ hồ sơ tại cơ sở GDMN đầy đủ.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tiếp tục thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo Kế hoạch số 479/KH-BGDĐT ngày 19/5/2021 của Bộ GDĐT.

## **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

2.1. Thường xuyên cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản mới và bám sát văn bản chỉ đạo của ngành để thực hiện nhiệm vụ có chất lượng đảm bảo mục tiêu. Kịp thời triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Chỉ đạo 100% giáo viên các nhóm lớp chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, thực hiện đúng, đủ các văn bản các cấp liên quan lĩnh vực hoạt động GDMN;

2.2. Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính trong trường MN: Thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; nghiên cứu và thực hiện Công văn số 1422/CV-SGDĐT ngày 01/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện Nghị quyết số 06 NQ-HĐND ngày 20/8/2021 Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, khắc phục tình trạng lạm thu, thu không đúng quy định trong các cơ sở GDMN. Nghị Định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/1/2018 quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025, xây dựng chỉ tiêu phát triển về GDMN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ.

Đẩy mạnh công tác quản lý, quyền tự chủ cơ sở gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động quản lý giáo dục quy định tại Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê định kỳ thống nhất với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và đảm bảo tiến độ thời gian.

2.3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản trị cơ sở GDMN; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung

sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non; Mỗi cơ sở GDMN là một môi trường giáo dục thân thiện, an toàn với trẻ cả về thể chất và tinh thần. Phấn đấu thực hiện “3 Yên”: Trẻ đến lớp được yên vui, thầy cô công tác được yên tâm, cha mẹ gửi con được yên lòng”.

2.4. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN, xử lý nghiêm những tổ chức và cá nhân vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý GDMN, đặc biệt GDMN ngoài công lập. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ cương nề nếp trường học, quản lý bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong cơ sở GDMN. Xử lý nghiêm những tổ chức và cá nhân vi phạm. Phối hợp quản lý chặt chẽ nhóm trẻ mầm non ngoài công lập.

### **3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 905-QĐ/UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1455-QĐ-SGDĐT ngày 06/11/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thực hiện tốt dự báo quy mô phát triển giáo dục, tham mưu với UBND xã, tham mưu chuyển trường sang cơ sở mới mở rộng khuôn viên, xây dựng trường lớp mầm non phù hợp quy hoạch và phát triển bền vững. Chú trọng và nâng cao tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp.

3.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ em; đảm bảo mỗi xã, có ít nhất một trường mầm non công lập.

3.3. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm ưu tiên dành đất cho cơ sở GDMN, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.

Các cơ sở GDMN rà soát, lựa chọn, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN. Bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực để mua sắm, bổ sung đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu, phần mềm hỗ

trợ công tác quản lý chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp thực hiện chương trình GDMN. Khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ.

3.4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2019; Căn cứ kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đã đăng ký với Phòng GD&ĐT, tham mưu với UBND xã có kế hoạch đảm bảo các điều kiện duy trì nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

3.5. Thực hiện các chính sách khuyến khích các cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025.

Phối hợp với nhóm lớp tự thực khẩn trương rà soát, thống kê các thiệt hại của nhóm lớp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19.

Tham mưu cho chính quyền các cấp có giải pháp hỗ trợ khắc phục khó khăn để duy trì hoạt động của đơn vị, hỗ trợ giáo viên bị ảnh hưởng, tránh tình trạng giáo viên nghỉ việc, cơ sở GDMN giải thể.

3.6 Triển khai xây dựng thư viện lồng ghép vào các lớp học theo Luật Thư viện và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT, hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch Covid-19 lan rộng.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Công văn số 677/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 01/6/2020 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm 2020 và các năm tiếp theo. Tăng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển đội ngũ. Kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng của nhà trường.

Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng trường mầm non; tăng cường bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng. Trong quá trình tự đánh giá cần tránh hình thức, máy móc, nhất là việc thu thập minh chứng, lưu trữ hồ sơ.

- Tiếp tục hoàn thành công tác kiểm định chất lượng.

- Phân công Đ/c Tuyết chỉ đạo cho các thành viên trong nhóm để thu thập minh chứng và phân hợp cụ thể và nhập bảng mã các thông tin và minh chứng. Chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ hồ sơ kiểm định chất lượng.

- Lập kế hoạch tự đánh giá.

+ Thực hiện kế hoạch công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Hiệu trưởng kiểm tra các tiêu chuẩn về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để có kế hoạch tiếp tục hoàn thành những tiêu chuẩn còn thiếu.

#### **4. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo .**

4.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Nhà trường tăng cường công tác phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, tham mưu với các cấp đầu tư bổ sung nhà vệ sinh, giếng nước, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đảm bảo đủ đội ngũ theo quy định để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; Tăng tỷ lệ trẻ em 4 tuổi, đi học trong điều kiện đảm bảo về CSVC, đội ngũ,... để triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 4 tuổi theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện cập nhật số liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT, rà soát, đối chiếu, so sánh số liệu trẻ em, giáo viên; giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành để đảm bảo tính chính xác, thống nhất.

4.2. Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020; Các địa phương có điều kiện xây dựng và tham mưu chính quyền địa phương kế hoạch triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo, tiến tới toàn quốc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030.

4.3. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

#### **5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

##### **5.1. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em**

###### **5.1.1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

Chỉ đạo các nhóm, lớp thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm,

bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN.

Hiệu trưởng nhà trường, chủ nhóm lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải thực hiện đúng quy định lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm (đảm bảo đúng, đủ hồ sơ; năng lực điều kiện cung ứng và chất lượng vệ sinh ATTP), chịu trách nhiệm về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị, tuân thủ các quy định vệ sinh ATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn và lưu ý những vấn đề sau:

Đối với đơn vị trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm, đơn vị trực tiếp giết mổ và cung cấp thịt: Cần kiểm tra giấy đăng ký kinh doanh đúng tên cơ sở; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP; xác nhận công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định ATTP; những sản phẩm, thực phẩm có đóng gói phải có công bố chất lượng sản phẩm; bao bì, nhãn mác đầy đủ thông tin và hạn sử dụng,...Đối với cá nhân trực tiếp sản xuất không thuộc diện cấp giấy chứng nhận ATTP yêu cầu thực hiện Bản cam kết theo Thông tư 17/TT- BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với đơn vị thu mua thực phẩm để cung cấp: Có đầy đủ tư cách pháp nhân, đăng ký kinh doanh được phép kinh doanh lĩnh vực về thực phẩm đang cung cấp; có hợp đồng mua bán với nhà sản xuất, cơ sở giết mổ; có bản cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP;

\* **Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng, điện giật.

- Đảm bảo trên 100% trẻ được ăn tại trường. Đảm bảo đúng định mức ăn cho trẻ.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có đủ nguồn nước sạch & có hợp đồng nước sạch rõ ràng, đảm bảo để sử dụng cho trẻ. Phần đầu đạt loại Tốt.

- 100% trẻ được theo dõi cân đo và đánh giá Biểu đồ tăng trưởng; Đảm bảo lượng calo ở trường tối thiểu :

- Phần đầu đạt 90% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và tỷ lệ thấp còi dưới 10%.

### 5.1.2. Đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

- 100% các lớp duy trì tổ chức nuôi bán trú; tích cực huy động nguồn lực đầu tư CSVN, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh, nước sạch.

- Có giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021. Phối hợp tốt với phụ huynh xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh. Có các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tốc độ tăng cân đối với trẻ béo phì.

- Nhà trường xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa; đảm bảo tỷ lệ dinh



dưỡng tại trường MN, đảm bảo cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN.

- Chế biến thực phẩm và chia ăn: Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng suất ăn hàng ngày của trẻ; có bảng chia ăn. Tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh để chế biến thức ăn cho trẻ.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Cơ sở GDMN sử dụng nước tinh khiết cần thực hiện theo đúng quy định của Bộ y tế.

- Tăng cường giám sát vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng trong cơ sở GDMN theo quy định; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

### 5.1.3. Thực hiện quy trình quản lý nuôi dưỡng

- Thực hiện nghiêm quy trình quản lý chăm sóc nuôi dưỡng (quy trình bếp 1 chiều, thực hiện nhiệm vụ phân công theo dây chuyền, quản lý xây dựng thực đơn, khẩu phần, hồ sơ sổ sách và thực hiện việc công khai theo quy định...). Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng trẻ tại các cơ sở GDMN. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

- Thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách: Hợp đồng cung ứng thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước; cập nhật chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận (phiếu xuất kho, hóa đơn giao hàng hoặc bảng kê mua hàng có đủ chữ ký thành phần tham gia.)

- Phụ trách bán trú thường xuyên kiểm tra, theo dõi và bồi dưỡng để các cô nuôi dưỡng làm tốt công tác của mình.

- Thực hiện chế độ ăn 17.000 đ/ngày( ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ + tiền ga). Khẩu phần ăn hợp lý theo độ tuổi, có đầy đủ các nhóm thực phẩm.

Thực hiện tốt 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý.

Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện nghiêm túc quy chế nuôi dưỡng, động viên trẻ ăn hết suất.

Đẩy mạnh biện pháp nâng cao kỹ thuật chế biến, nâng cao chất lượng bữa ăn.

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước sạch cho trẻ sử dụng và đồ dùng cá nhân của mỗi cháu.

- \* Lưu mẫu thức ăn: Thực hiện quy trình lưu, thời gian, người lưu, chế độ bảo quản trong tủ lạnh đúng quy định.

*Một số lưu ý bảo đảm ATTP, phòng chống lây nhiễm Covid-19 trong tổ chức bữa ăn bán trú tại cơ sở GDMN:*

- \* **Khi tiếp nhận thực phẩm:** Địa điểm giao nhận thực phẩm nên ở khu vực trước cửa kho của khu vực bếp, bảo đảm thông khí; các thực phẩm chuyển đến phải được bao gói cẩn thận theo quy định; người vận chuyển thực phẩm đến khu vực giao nhận (được đánh dấu hoặc có biển chỉ báo), bảo đảm khoảng cách ít nhất 2m; người kiểm tra và nhận thực phẩm nên giới hạn số lượng người (nhân viên nấu ăn, kế toán, thủ kho, người giao hàng). Trong quá trình giao nhận thực phẩm, yêu cầu người giao

và người nhận đều phải đeo khẩu trang, kính bảo hộ phòng chống Covid-19.

\* **Khi chế biến thực phẩm:** Nhân viên nấu ăn gỡ bỏ bao bì vào thùng rác sau đó rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy định. Người nấu ăn phải thực hành tốt và tuân thủ nghiêm các quy định theo Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 12/5/2012 của Bộ y tế Quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố; Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ y tế Quy định về điều kiện chung đảm bảo ATTP; thực hiện nghiêm việc đeo khẩu trang, đội mũ, đi găng tay khi chế biến, chia ăn.

- Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh, nước sạch; có giải pháp hỗ trợ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ em ở vùng khó khăn như: huy động nguồn tài trợ để có rau, có thịt nấu canh cho 2 lớp bán trú dân nuôi ở thôn 4.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

## 5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

5.2.1. Thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu của Chương trình trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

- Nhà trường tổ chức cho các nhóm, lớp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện và bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19; định hướng việc chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà trong thời gian chưa đến trường để tránh dịch và khi đến trường trở lại;

5.2.2. Trong thời gian trẻ em chưa đến trường để phòng chống dịch Covid-19

- Nghiêm túc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Bộ Y tế, Bộ GD-ĐT, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Không tổ chức dạy học trực tuyến đối với trẻ mầm non, cần duy trì hoạt động kết nối với gia đình, trẻ em bằng kênh liên lạc phù hợp; tổ chức phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý (tập trung vào việc đảm bảo an toàn, thực hiện chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, vui chơi phù hợp với điều kiện ở nhà của trẻ); phân công giáo viên hàng ngày duy trì liên hệ với phụ huynh để nắm tình hình sức khỏe trẻ em trong thời gian ở nhà, chuẩn bị tới trường, lớp; hình thành các nhóm qua zalo, youtube, facebook... giữa giáo viên và phụ huynh để chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà, trong đó quan tâm một số nội dung sau:

- Đối với ban giám hiệu nhà trường, chủ nhóm lớp mẫu giáo độc lập tự thực quyết định hình thức thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục (soạn bài) của giáo viên và cụ thể hóa kế hoạch giáo dục theo quy định. Chú trọng các điều kiện đảm bảo thực hiện nội dung giáo dục an toàn, phù hợp. Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch,

chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể đến tổ chuyên môn, các bộ phận, cá nhân trong nhà trường. Theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn và giáo viên.

- Đối với tổ chuyên môn, giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục, thời gian biểu cụ thể theo chương trình GDMN, lựa chọn những nội dung cốt lõi, cần thiết, lựa chọn hình thức hướng dẫn trẻ hoạt động, trải nghiệm để sử dụng để làm video hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN, các nội dung, hình thức hoạt động cho trẻ em cần đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu về giáo dục. Chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1; quan tâm tận dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên để kiếm, dễ tìm, gần gũi với trẻ để hướng dẫn phụ huynh dạy và vui chơi cùng trẻ tại nhà đạt hiệu quả. Tất cả các video phải được tổ chuyên môn thống nhất và Ban giám hiệu kiểm duyệt trước khi chuyển tải tới phụ huynh và lưu lại làm minh chứng.

- Đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: lựa chọn những nội dung cốt lõi, cần thiết, hướng dẫn phụ huynh tổ chức giáo dục trẻ em ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một.

### 5.2.3. Khi trẻ em đến trường trở lại

- Các cơ sở GDMN điều chỉnh kế hoạch năm học và tổ chức thực hiện chương trình theo các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cần thiết, phù hợp với thời gian còn lại của năm học, hướng dẫn giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ em trong lớp, giúp trẻ em đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN;

- Đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GDĐT tại tài liệu Hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1, cơ sở GDMN thống nhất, hướng dẫn giáo viên lựa chọn những nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết, ưu tiên tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ em đạt những kết quả mong đợi để chuẩn bị sẵn sàng vào học lớp Một; đảm bảo trẻ em mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN khi kết thúc năm học;

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở GDMN với phụ huynh, cộng đồng để chăm sóc, giáo dục trẻ em tốt nhất.

5.2.4. xây dựng kho tài liệu, học liệu các công cụ hỗ trợ (Phần mềm tương tác, tài liệu trực tuyến, ngân hàng video,..phù hợp với điều kiện của địa phương; hướng dẫn, giới thiệu các nguồn, kênh thông tin, tài liệu để hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Chương trình truyền hình Vì tầm vóc Việt, phát sóng 20h05 hàng ngày trên VTV1 (Youtube: <https://bitly.vn/f7o>); VTV7 phát sóng từ 9h sáng từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần với các nội dung phong phú như dạy cho trẻ những phẩm chất cần thiết trong cuộc sống, các bài dạy cho trẻ làm quen với chữ cái (chương trình ABC vui từng giờ VTV7), Trẻ làm quen với số đếm (chương trình 123 ta cùng đếm VTV7).

5.2.5. Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN sau sửa đổi

Tham mưu chính quyền địa phương, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư 51/TT-BGDĐT; các cơ sở GDMN tổ chức đánh giá Chương trình GDMN theo nội dung từng lĩnh vực, từng độ tuổi theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi theo chỉ đạo, hướng dẫn của Vụ GDMN đối với 100% CBQL, GV MN ở các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện.

Giao quyền chủ động cho Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đổi mới phương pháp tiếp cận “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, giáo viên là người định hướng, gợi mở tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực, tự học thông qua các hoạt động khám phá, trải nghiệm thực tế... với nhóm và cá nhân trẻ. Tăng cường cho trẻ hoạt động, khám phá ngoài thiên nhiên, trong các phòng chức năng.

Các nhóm, lớp thực hiện có hiệu quả, thiết thực đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh; triển khai thực hiện Chuyên đề xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025 với chủ đề năm học “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện”, tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục được quy định tại kế hoạch, có lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trước dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Trong năm học 2021 - 2022 xây dựng và hoàn thành các tiêu chí “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”:

Triển khai Giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS theo Quyết định số 1008/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

Tổ chức cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2021 – 2022 dự kiến vào tháng 12/2021, và lựa chọn giới thiệu gv tham dự hội thi cấp huyện vào tháng 1/2022 và động viên giáo viên nỗ lực phấn đấu để được tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh vào tháng 3/2022. Ngoài ra nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ như: Hội thi, giao lưu, diễn đàn, ngày hội theo chủ đề... (Ngày hội dinh dưỡng, Ngày hội thể thao của bé...) cấp trường để tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và giáo viên được giao lưu, học hỏi,

trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ, kết nối giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, tuyên truyền về GDMN; Định kỳ các cơ sở GDMN tổ chức đánh giá Chương trình GDMN theo nội dung từng lĩnh vực, từng độ tuổi.

Hướng dẫn, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GD&ĐT.

Làm tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, cá nhân để phát triển các nguồn lực nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình.

Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

\* Chỉ tiêu cụ thể:

**Hồ sơ: 28 bộ**

Trong đó: + Tốt **28/28** bộ: 100 %

Ngoài ra còn hình thức kiểm tra đột xuất

Kiểm tra HS SS 3 Lần/năm (tất cả các GV) Chưa kê kiểm tra đột xuất

Kiểm tra làm 3 đợt (Đợt 1 tháng 11; đợt 2 tháng 1 đợt 3 tháng 3)

**Sinh hoạt chuyên môn (thao giảng):** Tổng số tiết sinh hoạt chuyên môn toàn trường trong năm học: Khoảng **14** tiết dạy theo hướng trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm Khuyến khích giáo viên đăng ký tiết dạy học tốt buổi học hay. Được hội đồng chuyên môn nhà trường đánh giá nhận xét rút kinh nghiệm qua từng tiết dạy. ( vì năm nay kế hoạch thi gv dạy giỏi nên giảm số tiết sinh hoạt cm so với năm trước).

**Tiết mẫu: 2 tiết:** (giao cho khối trưởng lựa chọn người và lựa chọn đề tài hoạt động theo các nội dung tập huấn đầu năm bộ đã nhấn mạnh mạnh dự kiến thời gian thực hiện trước 20/11 đối với khối lá )

**Tiết học tốt:** dự kiến **5** tiết/Năm do công đoàn, đoàn thanh niên phát động (Tùy theo thực tế để đăng ký số tiết hơn so với dự kiến)

**Dự giờ:** Số tiết

BGH : 3 người x 1 tiết/tháng x 7 tháng = **21** tiết/năm (giảm so với năm trước vì covit-19 đã duyệt vi deo tháng 9 tháng 10 )

Duyệt các vi deo theo tình hình thực tế của các khối mầm ,chồi, lá )

Giáo viên cũ : 22 cũ x 1 tiết/tháng x 8 = **176** tiết ( tháng 9 làm video)

Giáo viên: 6 Mới x 2 tiết/tháng x 8 = 96 tiết ( tháng 9 làm video)

## **6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

6.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung theo Kế hoạch số 208/KH-BGDĐT ngày 09/03/2021 về việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đảm bảo chất lượng GDMN. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường, địa phương.

Tăng cường quản lý CBGVNV về chấp hành pháp luật, tuân thủ kỷ cương nề nếp, quy định, quy chế chuyên môn, đạo đức lối sống. Phát huy sáng tạo và vai trò nêu gương của cán bộ quản lý. Đánh giá, xếp loại CBGVNV hằng năm bảo đảm thực chất, khách quan, đúng người, đúng việc, đúng kết quả, tạo hiệu ứng thúc đẩy sự tiến bộ. Thực hiện nghiêm việc xây dựng quy tắc giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc của cán bộ, giáo viên.

Các cơ sở GDMN tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Công văn số 894/BGDĐT-GDMN thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

6.2. Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025", bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ được đào tạo và tiếp tục đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định hiện hành.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường, địa phương. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường để lựa chọn hình thức sinh hoạt chuyên môn cho hợp lý (trực tiếp, gián tiếp hoặc kết hợp trực tiếp và gián tiếp). Các nội dung cần có sự thống nhất cao của tập thể ngay hoặc cần thực hành trực tiếp để hướng dẫn mới chọn hình thức sinh hoạt chuyên môn tập trung tại trường. Đẩy mạnh UDCNTT trong sinh hoạt chuyên môn; đẩy mạnh hình thức tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng, tự thực hiện và trao đổi qua các phương tiện công nghệ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet

6.3. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

6.4. Tiếp tục tham mưu cho các cấp bao đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020. Cơ sở GDMN bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp; các đơn vị bố trí giáo viên để đảm bảo an toàn cho trẻ, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN.

6.5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định

hiện hành.

## **7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành tại cơ sở GDMN.

Xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung, lựa chọn nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý để hỗ trợ thực hiện và triển khai Kế hoạch giáo dục (KHGD) theo Chương trình GDMN. Việc lựa chọn nền tảng và phần mềm cần đáp ứng được các yêu cầu như: hiệu quả, dễ sử dụng, có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ, dễ khai thác và chia sẻ tài nguyên; hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và kiểm tra, giám sát; giảm hồ sơ giấy trong việc xây dựng, thực hiện KHGD. Chủ động xây dựng và triển khai thí điểm mô hình ứng dụng CNTT, công nghệ số trong các hoạt động của cơ sở GDMN để nhân rộng theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý về đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và đảm bảo tính liên thông trực tuyến từ cơ sở GDMN tới cấp phòng, sở để đảm bảo chất lượng quản lý, giám sát.

Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

## **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông giáo dục về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025; tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về phát triển GDMN; phối hợp với các cơ quan tăng cường thông tin, truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN. Khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ đối với CBQL, giáo viên. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho phụ huynh và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng.

Khuyến khích cơ sở GDMN cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông, quảng bá hình ảnh khẳng định thương hiệu, điều kiện chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; các cơ sở GDMN cần có website, bảng tin... để thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

## **9. Công tác kiểm tra – thi đua:**

**\* Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra vệ sinh trang trí lớp: 100% các lớp.
- Kiểm tra thao tác vệ sinh: 100% các lớp.
- Kiểm tra tài chính(các nguồn đóng góp của phụ huynh) : 11lần/năm
- Kiểm tra toàn diện 3 đồng chí.
- Kiểm tra tài sản các lớp: đầu tháng 9 và tháng 5.

**\*Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ trường học, kế hoạch kiểm tra hàng tháng.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra toàn diện.

- Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ, theo dõi đánh giá, rút kinh nghiệm ở mỗi chủ đề, thay đổi hình thức bồi dưỡng chuyên môn để giáo viên tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn.

- Triển khai các đợt thi đua:
  - . Đăng ký tiết học tốt vào các dịp lễ do công đoàn phát động
  - . Tập một số tiết mục văn nghệ đặc sắc - Chào mừng các ngày lễ lớn.
  - . Tháng 12/2021: Thi “Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường” (khoảng tuần 1 tuần 2)

.Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh

- Tháng 4/2021 “Tổ chức Hoạt động ngày hội dinh dưỡng” có sự tham gia cha mẹ trẻ)

-Tháng 5. Tổ chức trẻ 5 tuổi thăm quan trường tiểu học( đối với trẻ lớp gần trường tiểu học.

- Trường tiếp tục phát huy các hoạt động thi đua trong toàn trường hướng tới ngày hội kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Phần đầu đạt các danh hiệu:

+ Trên 50% CB – GV – CNV đạt danh hiệu lao động Tiên tiến (17 đồng chí)

+ Trường học có đời sống văn hóa tốt.

- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.

- Thực hiện tốt nội quy, chuẩn bị tốt các hoạt động cho trẻ.

- Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi, soạn giáo án có chất lượng, hình thức đẹp.

- Tổ chức thực hiện việc bình bầu xếp loại thi đua hàng tháng, từng học kỳ, cả năm.

**10. Công tác bồi dưỡng thường xuyên:**

Chỉ đạo giáo viên học kế hoạch BDTX modul đầy đủ, học tập trung và tự học để giáo viên nắm bắt phương pháp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**III. CHỈ TIÊU PHẦN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC.**

\* Đối với giáo viên:

1. Tập thể lao động tiên tiến

2. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2 người;

3. Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: 02 đ/c

4. Đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu LĐTĐ: 17 đ/c

5.SKKN phần đầu đạt cấp trường 07 SK; huyện 03 SK . 01 cấp tỉnh.

6.Danh hiệu thi đua công đoàn: Công đoàn VMXS.

7. Đạt cơ quan văn hóa.



\* Đối với học sinh:

Để đạt được kết quả trên thì các môn học cần đạt:

Dự kiến: **LQVT: 95%; LQCC: 95%; LQVH: 91%; GDÂN: 96%;**

**TẠO HÌNH: 91%; THỂ DỤC: 87%; MTXQ: 85%;**( tùy vào tình hình thực tế diễn biến của dịch covid -19 để đánh giá chất lượng theo thực tế)

- Giáo dục lễ giáo: 100%

- Đoàn kết yêu thương bạn bè 100%

- Mạnh dạn, hồn nhiên 100%

- Duy trì số lượng đạt 100%.

- Tỷ lệ khen thưởng cuối năm học:

+ Bé chăm ngoan đạt : 25%

+ Bé chăm đạt: 17%.

+ Bé ngoan đạt: 20%.

+ Lớp tiên tiến 13/13 lớp.

\* **Giáo viên vi phạm nội quy, quy chế nhà trường, đưa vào bình xét thi đua hàng tháng và cuối năm học.**

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 đối với trường Mẫu giáo Đăk Wil. Căn cứ vào Kế hoạch này, giáo viên chủ nhiệm các lớp chủ động xây dựng kế hoạch năm học cụ thể theo tình hình thực tế tại lớp mình và đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc cần phản ánh trực tiếp kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn./.

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Vũ Thị Luyện**

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);

- HT, các PHT (để c/đ);

- GVCN các lớp (để t/h);

- Lưu: VT.